| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2025/DS-PT.
Ngày: 10-3-2025.
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Dũng**;

ông **Nguyễn Hữu Thịnh**.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà **Trần Thị Mẫn**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam***: ông **Lương Quốc Phòng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2024/QĐXXPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Mai Thành L, sinh năm 1963; nơi thường trú: Tổ B, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Tổ A, thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông Phạm Tấn K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Chiều ngày 27/02/2020, bà D đang bán quán tại Tổ F, thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì bà T, bà T1 và bà N cầm cây xông vào quán, túm tóc, giật bà D ngã xuống đất, đánh gây thương tích và đập phá làm hư hỏng một số tài sản của bà D như bàn nhựa, tủ đựng thức ăn. Sau đó, bà trình báo sự việc, yêu cầu C2, xử lý hình sự nhưng sau đó bà D có đơn rút yêu cầu khởi tố và Công an huyện đã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với bà T, bà N và bà T1. Quá trình làm việc tại Công an, bà D đã yêu cầu bà T, bà N và bà T1 bồi thường nhưng các bà không chịu.

Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1, bà N và bà T phải bồi thường các khoản, gồm:

* Tiền chi phí khám, chữa bệnh là 21.350.000 đồng, gồm:

- Khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ: 2.000.000 đồng; tại Bệnh viện P: 4.500.000 đồng;

- Tiền xe đi, về khám chữa bệnh tại Đà Nẵng: 1.850.000 đồng;

- Tiền thuốc Bắc uống thêm: 13.000.000 đồng;

* Tài sản bị đập phá, hư hỏng là 20.800.000 đồng, gồm:

- 01 bàn nhựa: 300.000 đồng;

- 02 tủ nhôm: 2.500.000 đồng x 2 = 5.000.000 đồng;

- Tiền thức ăn bị hư hỏng, không bán được: 3.500.000 đồng;

- Tiền thuê mặt bằng: 12 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng;

* Tiền thu nhập bị mất: 10 tháng x 15.000.000 đồng/tháng = 150.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản bà D yêu cầu Tòa án buộc bà T1, bà T và bà N bồi thường là 192.150.000 đồng.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:*

Khoảng 10 giờ ngày 27/02/2020, chồng bà là ông Phạm Tấn K có đến Công ty nơi bà làm việc chửi bới, xúc phạm bà thì bà hỏi lại ông K là ai nói, có gì chiều về nói chuyện. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, bà đi làm về, đang chuẩn bị nấu ăn thì ông K về đánh bà, bà hỏi lại ông K nghe ai nói thì ông K trả lời bà Nguyễn Thị Kim D nói. Vì quá bức xúc nên bà đến gặp bà D, mục đích là để nói chuyện, làm rõ việc bà D đã có lời lẽ nhục mạ danh dự, nhân phẩm của bà. Khi đi, bà có cầm theo một đoạn sắt, đến quán bà D, bà có đập vào 01 bàn nhựa và gõ vào tủ kính gọi bà D ra nói chuyện đúng sai. Sau đó, bà và bà D có chửi bới qua lại với nhau đến khi Công an đến thì dừng, bà không đánh bà D như bà D đã trình bày. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị T1 trình bày:*

Chiều ngày 27/02/2020, bà đang trên đường đi mua đồ ăn thì nhìn thấy chú của bà là ông K chở thím là bà T trên đường. Hai người đang cãi nhau và bà T đang khóc nên bà đi theo thì thấy hai người đến quán bà D. Khi đến nơi, thấy bà T và bà D giằng co với nhau nên vào can ngăn, đẩy bà D ra. Lúc này, chồng bà D xông vào đánh bà. Sau đó, Công an đến làm việc. Bà chỉ vào can ngăn, không đánh bà D hay đập phá, làm hư hại tài sản của bà D nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

Khoảng 17 giờ ngày 27/02/2020, bà đi làm về chuẩn bị nấu ăn thì thấy em gái là bà T điều khiển xe mô tô chở chồng con phía sau, vừa đi vừa khóc nên bà gọi lại hỏi thì bà T nói đến nhà bà D hỏi chuyện D phá hoại gia đình bà T. Sau đó, bà T lấy đoạn sắt để ngay gốc cây khế đi đến nhà bà D. Sợ bà T đánh bà D nên bà đi theo đến nhà bà D thì thấy bà T và bà D đang cãi nhau thì vào can ngăn và giật cây sắt trong tay bà T đem ra để ngoài xe. Sau đó, Công an đến làm việc thì tất cả dừng lại. Bà không đánh bà D hay đập phá tài sản của bà D nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T2 trình bày:*

Ông là chồng bà D, hôm xảy ra sự việc ông đang ở dưới bếp làm thịt gà theo đơn đặt hàng của khách thì nghe phía trước quán ồn ào, có người đập phá, ông ra xem thì thấy bà D đang bị bà T, bà N và bà T1 đè đánh ngay trước quán nên vào can ngăn, lôi bà T1 ra và đánh bà T1 một cái. Cùng lúc đó, ông K1 nhà gần đó cũng đến can ngăn.

Bà T có cầm đoạn sắt tròn, dài khoảng 50cm đánh bà D. Sau đó thì Công an đến lập biên bản sự việc, quá trình lập biên bản có kiểm tra và ghi nhận các tài sản bị hư hỏng.

Nguyên nhân xảy ra vụ việc thì ông không biết. Sau khi bị đánh, bà D bảo đau nhức trong người nên ông chở đến Bệnh viện Đ khám, bác sĩ kê đơn cho thuốc rồi về. Sau đó, bà D tiếp tục đi Đà Nẵng để khám và điều trị.

Ngoài 02 tủ nhôm, 01 bàn nhựa bị hư hỏng thì không có vật dụng, tài sản nào khác trong quán bị hư hỏng. Việc này đã được ghi nhận trong Biên bản do Công an lập hôm xảy ra vụ việc.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Tấn K trình bày:*

Sáng ngày 27/02/2020, ông có đến quán của bà D để ăn bún thì bà D nói với ông là bà T, vợ ông ngoại tình. Sau khi nghe, ông rất tức giận nên đã đến Công ty nơi bà T làm việc để hỏi chuyện, đến chiều khi đi làm về nhìn thấy bà T ông càng giận hơn nên xông vào đánh bà T, bà T hỏi là ai nói, ông bảo là bà D nói nên bà T bảo ông đi cùng đến gặp bà D làm rõ. Khi đến nơi thì ông đứng ngoài, còn bà T vào quán, ông không chứng kiến việc bà T và bà D cãi hay xô xát với nhau. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, đúng ra người khởi kiện là vợ chồng ông, vì bà D đã có lời nói xúc phạm đến danh dự vợ ông, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình ông, nhưng vợ chồng ông không kiện, đằng này bà D lại khởi kiện là vô lý.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng là ông Trần C trình bày:*

Ông hiện là Công an viên nơi bà D mở quán bán. Chiều ngày 27/02/202, ông nhận được điện thoại của người dân báo có vụ việc gây mất trật tự tại quán bà D nên ông đến. Lúc đó, ông thấy bà T1, bà T và bà N đang ở trong quán bà D. Bà T cầm trên tay đoạn cây sắt tròn, dài khoảng 50cm nên ông lấy đoạn sắt từ tay bà T và đề nghị mọi người bình tĩnh, ngồi xuống làm việc, mục đích là để lập biên bản. Lúc đó, có Công an thuộc Đồn Công an Khu kinh tế mở Chu Lai đến nên ông bàn giao lại cho Công an.

Khi ông đến nơi thì các bên đang cãi vã, lớn tiếng qua lại với nhau. Ông không trực tiếp chứng kiến việc bà D bị đánh nên bà D có bị đánh hay không và bị đánh như thế nào thì ông không rõ. Sau đó, ông có nghe bà D bị đánh thương tích ở chân phải đi bệnh viện điều trị, còn thương tích như thế nào, cụ thể ra sao thì ông không biết. Tại thời điểm lập biên bản sự việc có nghi nhận tài sản trong quán bà D bị hư hỏng.

*Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc K1 trình bày:*

Ông hiện là Tổ trưởng Tổ đoàn kết số 06 thôn V, xã T nơi bà D mở quán buôn bán. Chiều ngày 27/02/2020, ông đi làm về thì thấy trước quán bà D tập trung nhiều người, nhìn vào thì thấy có 03 người phụ nữ đứng vây quanh bà D và to tiếng với nhau nên ông có nói "Dẹp hết đi, không có làm mất trật tự". Khi đó, có 01 người trong số 03 người đang đứng vây bà D, trên tay cầm một đoạn sắt quay ra nói với ông "Ông già biết chi mà xía vào". Thấy những người này có vẽ hung hãn nên ông K1 bỏ vào nhà định điện thoại báo ông C1 là Công an viên nhưng chưa kịp điện thì thấy ông C1 đến, sau đó Công an đến làm việc.

Ông không trực tiếp chứng kiến việc bà D bị đánh mà chỉ thấy 03 người đứng vây quanh bà D lớn tiếng còn những người này có đánh bà D hay không và đánh như thế nào thì ông không biết. Sau đó, Công an lập biên bản sự việc, lúc đó những tài sản trong quán bà D bị hư hỏng được ghi nhận trong biên bản.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T, bà Nguyễn Thị Bích N.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Bích N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D chi phí khám chữa bệnh và chi phí ngày công lao động bị mất số tiền 4.310.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D giá trị tài sản bị hư hỏng số tiền 2.800.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D đối với số tiền 186.240.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D về việc buộc bà Phạm Thị T1 bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 01/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm" đối với bị đơn bà Phạm Thị T1, bà Nguyễn Thị Bích T.

1. Buộc bà Phạm Thị T1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D chi phí khám chữa bệnh và chi phí ngày công lao động bị mất số tiền 4.310.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D giá trị tài sản bị hư hỏng số tiền 2.800.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D đối với số tiền 186.240.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D về việc buộc bà Nguyễn Bích N bồi thường thiệt hại.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ, cụ thể như sau:

[2.1] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DSST ngày 07/6/2024, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: bà Nguyễn Thị Bích N có hành vi xô, đẩy làm bà D ngã dẫn đến thương tích ở đầu gối chân trái phải điều trị. Bà T1 không đập phá làm hư hỏng tài sản hay đánh gây thương tích cho bà D, không có lỗi nên không phải bồi thường. Từ đó, quyết định buộc bà N phải phải bồi thường cho bà D số tiền 4.310.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà T1 bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, ngày 01/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 11/2024/QĐ-SCBSBA; theo đó, quyết định sửa chữa, bổ sung phần "Nhận định của Tòa án" tại bản án sơ thẩm như sau: bà Phạm Thị T1 có hành vi xô, đẩy làm bà D ngã dẫn đến thương tích ở đầu gối chân trái phải điều trị. Bà N không đập phá làm hư hỏng tài sản hay đánh gây thương tích cho bà D, không có lỗi nên không phải bồi thường. Từ đó, sửa chữa, bổ sung phần "Quyết định" của bản án sơ thẩm, buộc bà T1 phải bồi thường cho bà D số tiền 4.310.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà N bồi thường thiệt hại; buộc bà T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có nghĩa vụ trả lại cho bà D 1.500.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 khai bà không nhận được Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ

thẩm số: 11/2024/QĐ-SCBSBA ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành và cho rằng nếu như bà nhận được Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm có nội dung buộc bà bồi thường cho bà D số tiền 4.310.000 đồng thì bà sẽ kháng cáo, vì xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, do bà không đánh bà D; đồng thời, hồ sơ vụ án cũng không thể hiện việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt Quyết định này cho bà T1.

Theo khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Sau khi tuyên án xong thì không được sửa chữa, bổ sung bản án, trừ trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai". Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm có nội dung buộc bà T1 bồi thường cho bà D số tiền 4.310.000 đồng là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự như đã viện dẫn ở trên *(theo bản án sơ thẩm đã tuyên thì Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà T1 bồi thường thiệt hại)*. Mặt khác, sau khi hết thời hạn bà T1 được quyền kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm có nội dung buộc bà T1 bồi thường cho bà D số tiền 4.310.000 đồng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1; hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tống đạt hợp lệ Quyết định này cho bà T1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 không đồng ý với nội dung Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm, vì cho rằng bà không đánh bà D.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại hay chưa, để làm căn cứ xác định có hay không có hành vi phạm tội là thuộc trường hợp thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[2.3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm không được Tòa án chấp nhận là không đúng với quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.4] Do việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.5] Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên không đề cập giải quyết đối với kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D về phần nội dung vụ án.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D

không phải chịu *(nguyên đơn đã được Tòa án cấp sơ thẩm cho miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm)*.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2024/DSST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(10/3/2025)*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Phạm Quốc Bảo**

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.